TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Mỏ Cày Nam, ngày 07 tháng 08 năm 2023

Số: **186**/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 06 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: số nhà 81, tổ 10, ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Lương Thị Thúy A, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: số nhà 81, tổ 10, ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: số nhà 156 tổ 8 ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Văn E, sinh năm 1965

Bà Đinh Thị B, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp Thới Hòa, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh Đ và chị Lương Thị Thúy A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung cháu Trần Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 04/3/2021. Khi ly hôn giao con chung cho chị Lương Thị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Minh Đ có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở thực hiện quyền này. Trong trường hợp anh Trần Minh Đ lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Lương Thị Thúy A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Trần Minh Đ.

Vì lợi ích của con chung, chị Lương Thị Thúy A, anh Trần Minh Đ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, chị Lương Thị Thúy A, anh Trần Minh Đ có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Trần Minh Đ và chị Lương Thị Thúy A trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung:

Anh Trần Minh Đ có nghĩa vụ trả cho ông Lương Văn E, bà Đinh Thị B số tiền 11.700.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Chị Lương Thị Thúy A có nghĩa vụ trả cho ông Lương Văn E, bà Đinh Thị B số tiền 11.700.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Thời gian trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Số tiền 150.000 đồng anh Trần Minh Đ tự nguyện chịu và án phí cấp dưỡng số tiền 150.000 đồng anh Trần Minh Đ tự nguyện chịu, hai khoản án phí là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh Đức đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006677 ngày 16 tháng 06 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre là đủ.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Trần Minh Đ phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Chị Lương Thị Thúy A phải chịu số tiền 300.000 đồng.

Hoàn lại cho ông Lương Văn E, bà Đinh Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 585.000 đồng theo biên lai thu số 0006814 ngày 17/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Cơ quan ĐKKH ;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến